



Lời nói đầu



Văn, hay văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập ghép vần, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Thậm chí sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người chúng ta vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hằng ngày... Tóm lại có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn, văn học không có các công thức có tính bất biến như toán, không có các định lí có tính phổ quát như lí, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như sinh... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm, không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn. Văn học là phạm trù của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của tác giả

với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại học cao lên một bậc.

Nhưng cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi chúng ta được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu dưới đây.

Chúng ta biết rằng, theo chủ trương mới mà đài báo đã công bố, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phần còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự đọc và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đông tổ chức biên soạn bộ sách "**Văn học trong nhà trường**", với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên có uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu các tác phẩm văn học của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại thời kì... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và nước ngoài. Đó là những Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử,

Nguyễn Bính, Tố Hữu... trong thơ; những Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Đó cũng là những Lí Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng biết bao những Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hi vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lí.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đông



Giới thiệu tác giả



Hồ Xuân Hương là một tác giả độc đáo. Do không có bất cứ tư liệu cổ nào chép về lai lịch của Hồ Xuân Hương nên thân thế, sự nghiệp và cuộc đời của bà có nhiều bí ẩn chưa được giải đáp.

Văn bản được coi là cũ nhất có chép vài bài thơ đề tên Hồ Xuân Hương là Quốc văn tùng kí do Hải Châu Tử Nguyễn Văn San (1808-1883) soạn năm Minh Mệnh thứ 14 (1833). Tên bà chỉ thực sự được hậu thế nhắc đến khi học giả Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến biên sách Giai nhân dị mặc (ấn hành năm 1916). Sau đó, vào năm 1930, phần lớn di tác của bà (có lẫn thơ của nhiều tác giả khác đến nay chưa truy nguyên được tất cả) được sưu tập và in trong cuốn Xuân Hương thi tập của Phúc Văn Đường tàng bản. Tới năm 1964, một văn bản đáng chú ý nữa là Lưu hương kí với bài tựa của Phan Huy Huân, được nhà nghiên cứu Trần Thanh Mại phát hiện và công bố. Từ đó đến nay, mặc dù đã có thêm nhiều nghiên cứu, tìm hiểu nhưng việc có hay không một nhân vật tên Hồ Xuân Hương vẫn còn là câu hỏi ngỏ và những gì chúng ta biết về bà có lẽ cũng chưa phải là những cứ liệu chắc chắn.

Qua nhiều nghiên cứu, người ta tạm nhất trí rằng bà là một nữ sĩ sống ở giai đoạn cuối thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX

(ước đoán sinh năm 1772, mất năm 1822). Nhiều người cho rằng bà quê gốc ở xứ Nghệ (huong Quỳnh Đôì, huyện Quỳnh Lưu, trấn Nghệ An cũ), là con của một cụ đồ họ Hồ⁽¹⁾ ra Thăng Long dạy học và bà được sinh ra tại phường Khán Xuân (nay thuộc khu vực Bách Thảo, Hà Nội).

Tương truyền, trong thế cuộc xoay vần đầy nhiễu nhương cuối thế kỉ XVIII, Hồ Xuân Hương vẫn có những năm tháng ấu thơ êm đềm cùng gia đình tại phường Khán Xuân - Thăng Long xưa. Sau đó cha mất, mẹ bà tái hôn với người khác. Tuy ít phải ràng buộc trong gia giáo như mọi nữ nhi cùng thời, Hồ Xuân Hương vẫn là cô gái có tư chất thông minh và hiếu học. Hồ Xuân Hương đã trải qua hai “lân đò”. Lân đầu, bà làm lẽ của một hào phú ít học có biệt hiệu Tổng Cóc. Vốn thuộc dòng dõi văn nhân nên Tổng Cóc rất chuộng ca ngâm và trân trọng tài làm thơ của người vợ lẽ. Lân thứ hai, Hồ Xuân Hương làm lẽ tri phủ Vĩnh Tường, nhưng duyên phận cũng chẳng trọn vẹn vì chừng ba năm sau thì ông phủ Vĩnh Tường tạ thế.

Có nhiều giai thoại về quãng đời sau đó của Hồ Xuân Hương nhưng dấu đời tư không viên mãn, bà vẫn có những tri âm, tri kỉ, những môi tình thơ với các bậc hiền tài như Phạm Đình Hổ, Phạm Thái, Nguyễn Du, Phạm Quý Thích...

Theo các dữ liệu lưu trữ thống kê chưa đầy đủ, cho đến nay, thơ đề tên Hồ Xuân Hương có khoảng 150 bài, trong đó có khoảng 90 bài là thơ chữ Nôm, 60 bài thơ chữ Hán. Không giống “dòng chảy chung” của các thi sĩ đương thời vẫn trói buộc thơ ca của mình với “phong hoa tuyết nguyệt, cầm kì thi tửu, ngư tiêu canh mục”, đa số những bài thơ của Hồ Xuân Hương thoát khỏi

(1) Theo *Giai nhân dị mặc*, Hồ Xuân Hương là con của cụ đồ Hồ Phi Diễn; theo nhà nghiên cứu Trần Thanh Mại, Hồ Xuân Hương là con của cụ đồ Hồ Sĩ Danh.

“con đường cố hữu” cổ điển nghiêm cẩn để bộc lộ tiếng nói của cá nhân, gần gũi hơn với đời sống thường nhật, thể thái nhân tâm và khát vọng thời đại bà đang sống. Các bài thơ chữ Nôm của Hồ Xuân Hương chủ yếu theo thể Đường luật (thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt), nhưng ngôn ngữ phong phú, vận dụng tục ngữ, thành ngữ, ca dao Việt Nam tài tình, ý tứ “thanh thanh tục tục” đã tạo nên một phong cách cá nhân rất riêng, độc đáo hiếm hoi trong lịch sử văn học nước nhà.

Và dấu còn nhiều tranh luận nhưng với những sáng tác giàu tính dân tộc được lưu truyền, Hồ Xuân Hương xứng danh “Bà chúa thơ Nôm” mà hậu thế suy tôn. Đây cũng là lí do mà Hồ Xuân Hương và thơ của bà được chọn giảng dạy trong chương trình Ngữ Văn ở trường phổ thông qua nhiều thời kì.⁽¹⁾

TÁC PHẨM CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG

Thơ chữ Hán: Đề vịnh Hạ Long (8 bài); Đỗ Sơn bát vịnh (9 bài); Hương đình Cổ nguyệt thi tập (9 bài); Lưu hương kí (42 bài)

Thơ chữ Nôm: truyền tụng, khoảng 88 bài

(1) Thơ Hồ Xuân Hương được giảng dạy, đọc thêm trong chương trình Ngữ Văn lớp 7, lớp 10 - Bánh trôi nước; lớp 11 - Tự tình (I), Tự tình (II), Tự tình (III).



Thơ Nôm truyền tụng



Mời trâu (a)

Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi⁽¹⁾ (b)
Này của Xuân Hương mới quệt⁽²⁾ rồi. (c)
Có phải duyên nhau thì thăm lại
Đừng xanh như lá, bạc như vôi.

Khảo dị:

- (a) Mời ăn trầu; Miếng trầu
- (b) Quả cau nho nhỏ lá trầu hôi
- (c) Này của Xuân Hương đã quệt rồi.

(1) Trầu hôi: Lá trầu không thực ra có mùi hăng vị cay.
(2) Mới quệt: Mới quệt vôi, miếng trầu còn tươi.

Tự tình (I) (a)

Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom⁽¹⁾ (b)
Oán hận trông ra khắp mọi chòm. (c)
Mỡ thâm không khua mà cũng cóc,
Chuông sâu chẳng đánh có sao om⁽²⁾? (d)
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ, (e)
Sau giận vì duyên để mỡm mòm, (f)
Tài tử văn nhân ai đó tá? (g)
Thân này đâu đã chịu già tom! (h)

(1) Bom: Mòm đất.

(2) Trong chùa, mỡm và chuông đánh lên có tác dụng làm tâm tư tĩnh tại. Ở đây nhà thơ vận dụng khác. *Mỡm thâm, chuông sâu*: Tiếng lòng sâu thâm trong đêm khuya vắng lặng không khua không đánh mà vẫn vang lên dữ dội những âm thanh khô khốc, âm ỉ, cóc như mỡm và om như chuông.

Khảo dị:

- (a) *Thơ tự tình; Tự than mình; Tự thuật*
- (b) Tiếng gà *xao xác* gáy trên *vòm*
Tiếng gà văng vẳng gáy trên *hom*
Tiếng *điều* văng vẳng gáy trên *vòm*
- (c) Oán hận trông ra khắp *một* chòm.
- (d) *Trống* sâu chẳng đánh có sao om?
Trống sâu chẳng đánh *cũng nên* tom.
- (e) Trước *kia* vẫn tưởng rằng *tình thực*,
- (f) Sau *hận* vì duyên để mỡm mòm,
Sau *ngẫm* thì ra *mắc tiếng bom*,
- (g) *Quân tử* ví *dâu* không *ngó đến*,
- (h) Thân này *đâu* để *chịu* già tom!
Thân này *chắc hẳn* đến già *nhom!*